

**ỦY BAN DÂN TỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *542* /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày *07* tháng *9* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu của 11 dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 thực hiện năm 2018 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ các Quyết định số 456/QĐ-UBND, 457/QĐ-UBND, 458/QĐ-UBND, 459/QĐ-UBND, 460/QĐ-UBND, 461/QĐ-UBND, 462/QĐ-UBND, 463/QĐ-UBND, 464/QĐ-UBND, 465/QĐ-UBND, 466/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt 11 dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 29/12/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 cho Học viện Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 272/KHTC-KHĐTTK, ngày 31/8/2018 của Vụ Kế hoạch - Tài chính về kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc kế hoạch năm 2018 của 11 dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; Tờ trình số 34/TTr-VCLCSĐT ngày 17/8/2018 của Học viện Dân tộc về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thực hiện năm 2018 và các hồ sơ, tài liệu liên quan;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu của 11 dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình 135 thực hiện năm 2018 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Địa điểm mở thầu: Viện Chiến lược và Chính sách dân tộc, Học viện Dân tộc, Khu đô thị Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

2. Tổng dự toán năm 2018: 1.114.000.000 đồng (Một tỷ một trăm mười bốn triệu đồng)

3. Nguồn tài chính: Kinh phí sự nghiệp kinh tế thuộc Tiểu dự án 2 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giao cho Học viện Dân tộc năm 2018.

4. Phần công việc đã thực hiện: 0 đồng (không đồng)

5. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu: 761.484.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi một triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng).

*(Chi tiết tại phụ lục số 01 đính kèm)*

6. Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 382.516.000 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng).

*(Chi tiết tại phụ lục số 02 đính kèm)*

**Điều 2.** Viện Chiến lược và Chính sách dân tộc (đơn vị thực hiện dự án) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; ký hợp đồng, nghiệm thu bàn giao sản phẩm đảm bảo quy cách, số lượng, chất lượng; thực hiện tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước.

Vụ Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Giám đốc Học viện Dân tộc, Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách dân tộc và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các đ/c TT, PCN Ủy ban Dân tộc;
- Viện CL & CSDT (5);
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, KHTC (3).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Lê Sơn Hải**



ỦY BAN DÂN TỘC

**PHỤ LỤC 01**  
**PHÂN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG**  
**CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Kèm theo Quyết định số: ~~540~~ **540** QĐ-UBDT ngày ~~07~~ **09**/2018  
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Nội dung	Dự toán (đồng)
1	Hội nghị đầu bờ hướng dẫn kỹ thuật	46.400.000
2	Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án đến khi có kết quả	672.940.000
3	Quản lý dự án	42.144.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>761.484.000</b>
<b>Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi một triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn đồng</b> (đã bao gồm các chi phí, thuế các loại theo qui định hiện hành)		

✓ 51



ỦY BAN DÂN TỘC

**PHỤ LỤC 02**

**PHÂN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Kèm theo Quyết định số: ~~542~~ /QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức giám sát
2	Mua vật tư (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và bột ủ phân) Dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo	382.516.000	Ngân sách sự nghiệp kinh tế	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III/2018	Trọn gói	03 tháng	Vụ Kế hoạch - Tài chính
	<b>Tổng giá trị 02 gói thầu</b>	<b>382.516.000</b>	<b>Bằng chữ: Ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm mười sáu nghìn đồng (đã bao gồm các chi phí, thuế các loại theo qui định hiện hành).</b>						